

Vai trò và nguồn lực của phụ nữ dân tộc Hmông đối với phát triển văn hóa, xã hội - Từ thực tế ở tỉnh Hà Giang

Phạm Văn Dương^(*)

Tóm tắt: Trong gia đình truyền thống người Hmông, nam giới luôn giữ vai trò quyết định mọi việc nên phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi, vất vả. Phụ nữ Hmông chăm chỉ, chịu khó và khéo léo, không quản ngại khó khăn, họ chính là những chủ sở hữu những giá trị tốt đẹp của văn hóa Hmông. Trong bối cảnh đương đại, cùng với sự phát triển của xã hội, sự giao thoa về văn hóa, phụ nữ dân tộc Hmông ngày càng nhận thức được vị thế của mình, đóng góp vào sự phát triển văn hóa và xã hội của dân tộc Hmông. Bài viết góp thêm một góc nhìn về nguồn lực của phụ nữ dân tộc Hmông từ quan sát thực tế cộng đồng này tại tỉnh Hà Giang, một địa phương có nhiều đồng bào dân tộc Hmông sinh sống lâu đời.

Từ khóa: Vai trò, Nguồn lực, Phụ nữ dân tộc Hmông, Phát triển kinh tế, xã hội, Tỉnh Hà Giang

Abstract: In a traditional Hmong family, women deal with many disadvantages and hardship as men are always decision makers in every household issue. Born to be hardworking, diligent, skillful and resilient, Hmong women are the embodiment of good values of the ethnic culture. In the contemporary context of social development and cultural interference, they are increasingly aware of their position and contribution to the cultural and social development of Hmong ethnic group. The article provides another perspective on the potentials of Hmong women based on a field research in Ha Giang province, where many Hmong ethnic people have long lived.

Keywords: Roles, Potentials, Hmong Women, Socio-economic Development, Ha Giang Province

Đặt vấn đề

Từ những nghiên cứu và quan sát thực tế xã hội và văn hóa truyền thống cũng như đương đại của người Hmông, có thể thấy, phụ nữ Hmông không chỉ giữ vai trò quan trọng trong tổ chức cuộc sống gia đình như lao động sản xuất, sinh đẻ và nuôi dạy con

cái..., mà họ còn đảm trách việc gìn giữ những giá trị văn hóa đặc sắc, tiêu biểu của người Hmông để lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Những giá trị văn hóa đó được biểu hiện trong cuộc sống thường ngày, là lối sống, là kỹ năng canh tác, hay các kỹ thuật thủ công truyền thống... Đây chính là nguồn lực, nguồn vốn mà phụ nữ Hmông nắm giữ, và hiện nay họ vẫn khai thác nó trong bối cảnh phát triển kinh tế tiêu hộ gia đình ở người Hmông. Tuy

^(*) PGS.TS., Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: phamvandungme@gmail.com

nhiên, để nguồn lực văn hóa và vai trò của phụ nữ dân tộc Hmông được khai thác và phát huy trong bối cảnh, định hướng phát triển kinh tế từ nguồn lực văn hóa và con người như sức mạnh nội sinh của tỉnh Hà Giang, đòi hỏi nhiều chiến lược và ý tưởng đột phá hơn.

Bài viết sử dụng góc tiếp cận nhân học văn hóa nhằm nghiên cứu đặc tính của dân tộc, giới, sự khác nhau và các yếu tố ảnh hưởng đến giới, đến dân tộc, với phương pháp quan sát tham dự và phỏng vấn sâu (PVS) người dân dân tộc Hmông tại một số huyện của tỉnh Hà Giang như: Quản Bạ, Đồng Văn, Hoàng Su Phì... Cùng với các kết quả nghiên cứu thực địa, bài viết còn kế thừa các kết quả nghiên cứu đã được công bố để làm rõ vai trò của phụ nữ dân tộc Hmông là chủ thể, trụ cột trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Hmông, từ đó đưa ra một vài ý tưởng thảo luận nhằm góp phần khai thác hiệu quả hơn các giá trị đó từ vị thế của phụ nữ dân tộc Hmông cho phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Hà Giang.

1. Vị thế xã hội của phụ nữ dân tộc Hmông

Ở tỉnh Hà Giang, dân tộc Hmông có 292.677 người, chiếm 31% dân số, phân bố ở khắp 10 huyện thị của tỉnh (Tổng cục Thống kê, 2020). Người Hmông sống tập trung ở 4 huyện vùng cao, núi đá: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh và Quản Bạ đều thuộc không gian di sản thiên nhiên Công viên địa chất toàn cầu được UNESCO vinh danh.

Trong quan niệm truyền thống của người Hmông, phụ nữ luôn có vị thế và vai trò thấp hơn so với nam giới trong gia đình và cộng đồng, họ chỉ được coi là người nội trợ và chăm sóc con cái. Quan niệm này gắn với câu tục ngữ của người Hmông “Đẻ con gái như gáo nước đổ đi rồi không lấy lại được”. Tư tưởng trọng nam hơn nữ, tính chất gia trưởng thể hiện rõ nét trong quan hệ gia đình người Hmông. Theo đó, đàn ông được coi là những người chủ gia

đình, có quyền quyết định nhiều công việc quan trọng của gia đình. Họ cũng là người thay mặt gia đình quan hệ với hàng xóm, họ hàng, các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương. Mọi tài sản trong gia đình đều do người chủ gia đình nắm giữ, từ ruộng nương, trâu bò đến công cụ sản xuất, và cũng chỉ có con trai mới được quyền thừa kế những tài sản đó. Khi cha mẹ già yếu, người con trai cả có trách nhiệm đảm đương mọi công việc. Khi cha mẹ chết, các con trai phải mời người đọc “khúa kê” (chỉ đường) và phải có nghĩa vụ mổ trâu báo hiếu cha mẹ (PVS, ông Hầu Phái Sinh, 75 tuổi, thôn Lùng Thàng, xã Sảng Tủng, huyện Đồng Văn).

Trong gia đình người Hmông, phụ nữ phải thực hiện một số kiêng kỵ như: không được đi ngang qua gian có bàn thờ trong nhà, con dâu và khách nữ không được ngồi thấp phía dưới cửa sổ (chỗ đó dành cho các cụ cao tuổi và nam giới), không được ngồi ăn cùng mâm với bố chồng, anh chồng (PVS, bà Vàng Thị Mai, 53 tuổi, xã Lùng Tám, huyện Đồng Văn). Trong gia đình, con dâu là người vất vả nhất, phải làm việc nặng nhọc, lo toan cuộc sống và thực hiện nhiều tập tục. Phụ nữ Hmông vốn chăm chỉ, chịu khó và khéo léo, họ luôn chăm sóc gia đình, con cái chu đáo, với đôi bàn tay dẫu như không lúc nào ngơi nghỉ. Vì thế, họ tích lũy được nhiều kinh nghiệm, kỹ năng trong quá trình sản xuất và sinh hoạt. Trong đó phải kể đến kinh nghiệm về gùi đất, đổ đất để tria bắp, trồng rau trên núi đá (thổ canh hốc đá). Đặc biệt, phụ nữ Hmông được bà, mẹ truyền dạy cho các kỹ thuật về dệt lanh, thêu, may trang phục truyền thống, và rồi họ lại tiếp tục trao truyền cho con gái, cháu gái của mình (PVS, bà Giàng Thị Say, 45 tuổi, sáng lập Hợp tác xã Lanh Cán Tỷ, xã Cán Tỷ, huyện Quản Bạ). Cũng theo bà Giàng Thị Say, ngày nay, nhiều phụ nữ Hmông đã vượt qua rào cản định

kiến, nỗ lực học tập để vươn lên, phát triển kinh tế giỏi, trở thành những doanh nhân, từ đó làm chủ gia đình và khẳng định vị thế của mình trong cộng đồng. Có thể thấy, phụ nữ Hmông ngày càng có những đóng góp thiết thực, hiệu quả về cả đời sống kinh tế và xã hội, góp phần vào quá trình phát triển chung của đất nước. Từ đó, sự bất bình đẳng nam nữ trong cộng đồng người Hmông đang dần được thu hẹp. Vai trò, vị thế của người phụ nữ ngày càng được ghi nhận, khẳng định cùng với những thay đổi về điều kiện kinh tế, xã hội.

2. Vai trò của người phụ nữ trong văn hóa, xã hội của người Hmông

2.1. Quản lý hoạt động sản xuất và đời sống

Hoạt động kinh tế gia đình truyền thống của người Hmông đến nay vẫn còn được bảo lưu. Đó là một đơn vị kinh tế khép kín có sự phân công lao động theo giới và lứa tuổi rất chặt chẽ, tức là phụ nữ không thể làm các công việc của nam giới và ngược lại. Mọi công việc nặng nhọc đòi hỏi sức khoẻ như chặt cây to khi phát nương, cày đất, khai nước, làm nhà, làm nghề rèn do nam giới đảm nhiệm. Quan sát thực tế của chúng tôi tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, phụ nữ trong gia đình người Hmông đảm nhiệm các công việc nhẹ nhàng hơn như: tra hạt, làm cỏ, xe lanh, dệt vải, nội trợ,...

Theo nghiên cứu của Ngô Thị Thuý (2017), trong số 226 mẫu khảo sát tại hộ gia đình người Hmông ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, có 220 phụ nữ là lao động chính (chiếm 97,3%), chỉ có 6 người là lao động phụ (2,7%). Điều đó cho thấy vai trò và vị trí rất quan trọng của phụ nữ Hmông trong lao động sản xuất của gia đình, họ là lao động chủ lực sản xuất ra của cải vật chất. Cũng trong 226 mẫu khảo sát đó, số hộ có người chồng quyết định phân công lao động và điều hành hoạt động sản xuất chiếm tỷ lệ thấp nhất là 10,95%,

tiếp theo là hộ có người vợ đứng ra chỉ đạo công việc chiếm 22,35% và các hộ có cả 2 vợ chồng cùng quyết định chung chiếm tỷ lệ cao nhất là 66,7%. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của người phụ nữ Hmông hiện nay trong gia đình, họ hoặc trực tiếp điều hành hoặc cùng với chồng quyết định công việc lớn trong gia đình.

Qua khảo sát của chúng tôi, ở xã Sùng Là, huyện Đồng Văn và xã Nậm Ti, huyện Quản Bạ trong cộng đồng tộc người Hmông đã có sự thay đổi đáng kể định kiến là chỉ có người đàn ông mới được nắm quyền quản lý và sử dụng tài sản, nguồn vốn trong gia đình. So sánh với kết quả khảo sát của Ngô Thị Thuý (2017) cũng cho thấy sự tương đồng, việc quản lý vốn trong gia đình do cả vợ và chồng chiếm tỷ lệ cao nhất - 65,75%, chỉ riêng người vợ quản lý - 17,68%, trong khi những hộ được vay vốn có người chồng quản lý vốn chỉ là 16,57%.

Như vậy, phụ nữ Hmông không những dành nhiều thời gian cho lao động sản xuất để tạo thu nhập cho hộ gia đình mà họ còn phải làm các công việc khác như: nội trợ, chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái, tham gia mua sắm, sửa chữa, xây dựng nhà cửa... Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, thời gian làm việc một ngày của phụ nữ nhiều hơn so với nam giới. Thời gian ngủ, nghỉ để tái sản xuất sức lao động cho phụ nữ rất hạn chế, nhất là vào thời điểm mùa vụ, làm ảnh hưởng không nhỏ tới sức khoẻ của họ. Phụ nữ muốn tham dự các lớp học, các buổi tập huấn nâng cao kiến thức hoặc giao lưu bạn bè thì cần có được sự chia sẻ công việc nội trợ, chăm sóc con cái từ các thành viên khác trong gia đình, trước hết là người chồng (PVS, bà Vàng Thị Cầu, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đồng Văn). Phụ nữ vừa phải làm việc trên nương lại vừa phải làm toàn bộ việc nhà. Vì thế, vào ngày mùa, người phụ nữ Hmông thường phải làm việc từ 10 đến

15 giờ, thậm chí là 18 giờ mỗi ngày (PVS ông Văn Mí Sùng, sinh năm 1986, thôn Mã Trê, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn).

Tóm lại, có thể thấy phụ nữ dân tộc Hmông có vai trò hết sức quan trọng cả trong các hoạt động sản xuất tạo thu nhập cho gia đình, quản lý và điều hành sản xuất, trong việc ra quyết định của hộ gia đình và trong chiến lược phát triển kinh tế, và văn hóa của tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên, vai trò của phụ nữ Hmông chưa được đánh giá đúng mức đối với việc tiếp cận và kiểm soát nguồn lực cũng như việc tham gia công tác xã hội của họ còn nhiều hạn chế.

2.2. Giữ gìn bản sắc văn hóa Hmông

Trong đời sống tinh thần của người Hmông ở tỉnh Hà Giang từ truyền thống đến hiện tại, vai trò của phụ nữ được ghi nhận qua một số phong tục, nghi lễ. Trong lễ tang, lễ cưới, chỉ có bà cô¹ là người duy nhất có quyền quyết định sửa đổi nghi thức. Bà cô đó còn là người có trách nhiệm giám sát mọi người trong dòng họ thực hiện các luật tục của cộng đồng. Hoặc trong lễ gọi hồn cho trẻ mới sinh, chỉ có bà nội là người nhóm lửa ở cửa trước khi làm lễ. Sau khi làm lễ cúng, bà nội cũng là người vừa bế cháu, vừa hát ru... (Theo nghệ nhân Lý Thị Chở, 75 tuổi, xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn).

Thực tiễn cho thấy, từ truyền thống đến hiện tại, phụ nữ Hmông là người đã và đang sáng tạo và bảo tồn bản sắc văn hóa Hmông thông qua trang phục truyền thống. Mặc dù trong cuộc sống đương đại, sự giao lưu, tiếp biến văn hóa diễn ra mạnh mẽ nhưng phụ nữ Hmông không từ bỏ bộ trang phục truyền thống của mình. Hơn nữa, họ còn sở hữu, trao truyền các kỹ năng tạo trang

phục, trong đó phải kể đến di sản họa sắc Hmông vô cùng giàu có và quý giá. Quan sát của chúng tôi cho thấy, nhiều người phụ nữ Hmông đã thành công trong phát huy các giá trị của văn hóa trang phục Hmông, tạo ra các sản phẩm văn hóa để xuất khẩu, phát triển kinh tế từ nguồn vốn văn hóa, như: bà Vàng Thị Mai, nghệ nhân dệt vải lanh, xã Lũng Tám, huyện Đồng Văn; bà Vàng Thị Cầu, Tổ trưởng tổ sản xuất hợp tác xã Lanh Trắng, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn; bà Giàng Thị Say, Giám đốc Hợp tác xã Lanh Cán Tỷ, huyện Quản Bạ.

2.3. Những thợ thủ công tài hoa

Nghệ nhân Vàng Chá Thào, thôn Chúng Pả A, xã Phố Cáo, huyện Đồng Văn khẳng định, hầu hết phụ nữ Hmông khi đến tuổi trưởng thành đều phải biết xe lanh, dệt vải, thêu thùa để phục vụ cuộc sống của gia đình. Trong quy ước về đất đai của dân tộc Hmông, con gái bao giờ cũng được cha mẹ dành riêng cho một vài chỗ đất tốt để trồng lanh, nhưng khi đi lấy chồng thì phải nhường mảnh đất đó lại cho chị, em dâu.

Theo chị Sùng Thị Si, Giám đốc Hợp tác xã Lanh Trắng (xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn), để làm ra bộ váy, áo từ vải lanh, phải trải qua nhiều công đoạn cầu kỳ, tinh tế, thể hiện sự khéo léo, tài năng của phụ nữ Hmông. Những cây lanh thu hoạch về, phơi khô, tách lấy sợi, sau đó mắc vào khung cửi để dệt ra những tấm vải lanh. Bộ y phục của người Hmông được trang trí bằng nhiều họa tiết hoa văn đặc sắc. Phụ nữ Hmông chính là tác giả của nghệ thuật tạo hình trên đó. Cả cuộc đời họ gắn bó với công việc thêu, dệt vải và in hoa văn. Khi còn nhỏ, các bé gái đã cùng mẹ học thêu, in sáp ong lên váy. Loại chỉ dùng để thêu thường là sợi tơ tằm vừa to, vừa dai, vừa bền màu. Đặc biệt, phụ nữ Hmông Hoa có cái nhìn khái quát, giàu óc tưởng tượng, hoàn toàn dựa vào trí nhớ để thêu hoa văn. Nhiều người khi thêu đã thuộc màu ưa thích, không cần nhìn màu, nhìn

¹ Trong văn hóa của người Hmông, “Bà cô” là chị ruột của bố, có vai trò quan trọng trong thực hành các nghi lễ của gia đình và dòng họ, người có quyền quyết định thay đổi một tập tục nào đó của gia đình.

mẫu mà vẫn theo được những họa tiết theo ý muốn. Khi dệt vải, phụ nữ Hmông Hoa thường tính toán tỉ mỉ từng đường kim mũi chỉ, cách sắp xếp các họa tiết, kích thước hoa văn trên mảnh vải. Họ có thể theo ở mặt trái của sợi vải nhưng hình mẫu vẫn nổi lên ở mặt phải. Kỹ thuật theo hoa văn càng phức tạp, đòi hỏi càng phải kiên trì và cẩn thận.

Để tạo hoa văn, họa tiết trên vải, đồng bào Hmông ở tỉnh Hà Giang có một kỹ thuật tạo hình rất độc đáo, đó là vẽ sáp ong trên vải lanh. Đây cũng là tri thức dân gian về một nghề thủ công truyền thống đã gắn bó với đời sống người Hmông từ xa xưa đến nay. Sáp ong có màu vàng và màu đen được nấu chảy, trộn đều tương ứng với độ đậm nhạt màu sắc, là nguyên liệu chính để chế tác những hoa văn trên trang phục (PVS, bà Vàng Thị Ly, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc).

Quan sát thực tế từ nghiên cứu điền dã của chúng tôi cho thấy rõ quy trình vẽ hoa văn bằng sáp ong của người Hmông ở xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc. Khi đã chuẩn bị được vải, sáp, họ bắt đầu bước vào công đoạn vẽ sáp. Khi vẽ, họ chấm bút vào sáp ong nóng, kẻ thật khéo những đường thẳng trên vải. Quá trình này đòi hỏi sáp phải chảy đều, không bị loang lổ cho đến hết rồi mới tiếp tục chấm tiếp. Để vẽ hoàn thành một chiếc váy in hoa văn đủ sắc thường phải làm cả tuần, cả tháng, thậm chí có khi vài tháng mới xong.

3. Một số đề xuất khai thác vị thế, năng lực của phụ nữ Hmông trong phát triển du lịch và văn hóa

3.1. Phát triển du lịch gắn với năng lực của phụ nữ Hmông

Thông qua nhận diện giá trị văn hóa và năng lực của phụ nữ Hmông ở tỉnh Hà Giang, chúng tôi cho rằng cần có những chương trình, dự án cụ thể để phát huy năng lực, vốn văn hóa của họ. Đồng thời cần khuyến khích sáng tạo các sản phẩm

du lịch từ vốn văn hóa mà phụ nữ Hmông ở tỉnh Hà Giang đang sở hữu. Việc tạo ra các sản phẩm du lịch không chỉ tạo cơ hội việc làm, phát triển kinh tế mà còn tôn vinh vị thế, vai trò của phụ nữ Hmông. Dưới đây là một số đề xuất thảo luận:

(i) Phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, trải nghiệm, lấy vai trò của phụ nữ làm trung tâm. Trao quyền và cơ hội cho phụ nữ trong quyết định và điều hành hoạt động kinh tế hộ gia đình, trong đó có kinh tế du lịch. Hỗ trợ phụ nữ kết nối thành các tổ, nhóm, hợp tác xã kinh doanh các sản phẩm du lịch từ khai thác các giá trị văn hóa, thiên nhiên tại địa phương.

(ii) Khai thác thế mạnh, kỹ năng, văn hóa, vẻ đẹp phụ nữ Hmông từ biểu tượng trang phục trên nền tảng cây lanh vốn không chỉ có giá trị vật chất mà còn là biểu tượng văn hóa tâm linh của người Hmông; từ đó xây dựng “biểu tượng du lịch văn hóa Lanh” gắn với phụ nữ Hmông. Biểu tượng văn hóa Lanh có thể tổ chức thành sản phẩm du lịch sự kiện hằng năm ở quy mô quốc gia “Lễ hội Lanh - Lanh Festival”.

Để xây dựng biểu tượng này, cần sự nhận thức, nhận diện và tham gia của phụ nữ Hmông ở các nhóm ngành khác nhau, lấy văn hóa Lanh và hình ảnh người phụ nữ Hmông làm trung tâm. Kiến tạo vùng trồng lanh phục vụ du lịch trải nghiệm, tổ chức chuỗi sự kiện văn hóa Lanh, từ trồng, sơ chế, bán thành phẩm, các sản phẩm từ lanh phục vụ du lịch và đời sống. Từ lâu, dệt lanh không chỉ là một nghề tạo ra sản phẩm thuần túy, mà nó còn là một nét văn hóa đặc sắc của người Hmông ở cao nguyên đá. Vì vậy, nên gắn Lễ hội Lanh với di sản thiên nhiên Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đèo Văn. Với Lễ hội Lanh, cộng đồng người Hmông thuộc các huyện của tỉnh Hà Giang và người Hmông ở các tỉnh trong khu vực phía Bắc đều được mời tham dự. Các doanh nghiệp sản xuất kinh

doanh sản phẩm từ vải lanh như sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ, phối hợp với các hãng thời trang thiết kế trình diễn tuần lễ thời trang vải lanh Hà Giang, phối hợp với Bảo tàng tỉnh Hà Giang trưng bày các di sản văn hóa, lịch sử từ cây lanh...

Theo khảo sát của Nguyễn Văn Minh (2021: 602), hiện nay tỉnh Hà Giang đã có một số mô hình du lịch văn hóa gắn với phát huy các di sản của người Hmông như:

- Hợp tác xã vải lanh truyền thống ở thôn Hợp Tiến, xã Lũng Tám, Quận Bạ do chị Vàng Thị Mai thành lập từ năm 2001. Đây là địa chỉ du lịch của tỉnh Hà Giang và cũng là cơ sở tạo việc làm cho hàng trăm lao động.

- Hợp tác xã Lanh Cán Tỷ, xã Cán Tỷ, huyện Quận Bạ do chị Giàng Thị Say thành lập, đến nay đã hoạt động được hơn 14 năm, tạo việc làm cho nhiều chị em phụ nữ trong xã.

- Hợp tác xã Lanh Trắng được chị Vàng Thị Cầu, người Hmông Trắng ở xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn cùng 10 thành viên khác thành lập năm 2017 (với nguồn vốn vay từ Chương trình 135). Giám đốc hiện nay là chị Sùng Thị Si. Hợp tác xã hiện có vùng nguyên liệu là 200 héc ta trồng lanh phục vụ sản xuất các sản phẩm từ vải lanh.

Hiện nay, huyện Quận Bạ đã đưa dệt lanh vào Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và đã đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, cây lanh, văn hóa lanh và bản sắc Hmông với vai trò của người phụ nữ là nguồn lực văn hóa du lịch chưa được khai thác đúng tầm.

(iii) Số hóa di sản họa sắc trên trang phục Hmông, xây dựng cơ sở dữ liệu họa sắc dân tộc Hmông phục vụ cho quảng bá văn hóa, xây dựng thương hiệu, sáng tạo các vật phẩm văn hóa trên các chất liệu khác nhau phục vụ phát triển du lịch.

(iv) Thực hiện nghiêm túc quy hoạch phát triển du lịch đã được tỉnh Hà Giang

phê duyệt, dựa trên nguồn lực thiên nhiên và văn hóa của từng địa phương. Trong quá trình triển khai cần có nghiên cứu đánh giá kỹ lưỡng nguồn lực, tiềm năng, lợi ích và sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương. Đối với phụ nữ dân tộc Hmông, khai thác, phát huy những thế mạnh của họ như sự dẻo dai, năng động, khéo léo cùng với các kỹ năng sống ở khu vực cao nguyên đá, canh tác nương rẫy để tạo dựng các sản phẩm du lịch, như vậy sẽ huy động được sự tham gia của họ.

3.2. Kiên trì mục tiêu phát triển du lịch bền vững

Cần phát triển du lịch hòa nhập, trong đó khuyến khích các mối liên kết và tương tác giữa các nhân tố trong ngành du lịch, quan hệ đối tác với các cơ sở tư nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Kích thích sự hòa nhập của phụ nữ, sự tham gia của cộng đồng địa phương để hiểu rõ hơn nhu cầu và mong muốn của họ.

Cần kiên trì mục tiêu du lịch bền vững. Các doanh nghiệp du lịch tham gia cam kết tăng cường thúc đẩy sự phát triển của địa phương thông qua tối ưu hóa sự đóng góp của du lịch vào kinh tế của điểm du lịch. Du lịch bền vững cần tạo ra thu nhập và việc làm bền vững cho người lao động, trong đó có phụ nữ Hmông. Đồng thời, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân làm du lịch cần cam kết không gây ảnh hưởng tới môi trường và văn hóa của điểm du lịch. Cần có các chính sách, chiến lược đảm bảo tính khả thi và khả năng cạnh tranh của các điểm du lịch, các doanh nghiệp du lịch để họ có thể phát triển tốt và mang lại lợi ích lâu dài.

Tăng cường hợp tác và thông tin giữa doanh nghiệp du lịch và cộng đồng người Hmông ở địa phương/nông thôn tạo thuận lợi cho việc cung ứng thực phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ sở hạ tầng công cộng giúp họ hiểu biết hơn về nhu cầu của doanh nghiệp.

Khai thác du lịch cần đảm bảo có sự tôn trọng giữa khách du lịch và cộng đồng người Hmông sở tại, xây dựng lòng tự hào ở người dân địa phương thông qua việc tăng cường bán các sản phẩm thủ công, sản vật địa phương do phụ nữ Hmông và người dân địa phương làm ra.

Tạo cơ hội tốt để phụ nữ Hmông tham gia vào lực lượng lao động du lịch văn hóa, giữ vai trò là lãnh đạo trong lĩnh vực này nhiều hơn so với các lĩnh vực khác. Thông qua việc làm từ các hoạt động du lịch, nâng cao nhận thức về vai trò kinh tế quan trọng của phụ nữ Hmông trong ngành du lịch.

3.3. Khắc phục những hạn chế trong quy hoạch và phát triển du lịch tại cộng đồng hiện nay

Trước hết là hạn chế trong quy hoạch và phát triển du lịch hiện nay, có thể kể đến là xây dựng làng văn hóa du lịch nhưng không dựa trên những giá trị thiên nhiên và văn hóa của địa phương, tộc người tại chỗ, bằng chứng là các ngôi nhà với kiến trúc lai tạp, xa lạ. Bên cạnh đó, các làng văn hóa, dịch vụ “ở tại nhà người dân” (homestay) chưa kết nối người dân trong bản/làng tham gia như là các bên có lợi ích, vì vậy không khai thác được các di sản văn hóa của cộng đồng cũng như đem đến cho du khách những trải nghiệm các sinh hoạt văn hóa của cộng đồng.

Đồng thời, cần khắc phục xu hướng xây dựng khách sạn, homestay và trình diễn truyền thống không gắn với các thực hành văn hóa của cộng đồng trong bối cảnh đương đại. Người dân bị xâm hại văn hóa, môi trường và chịu các mức phí sinh hoạt cao khi địa phương của họ phát triển du lịch tràn lan, đại chúng (bài học từ Sapa, Lào Cai). Vì vậy, theo quan sát của chúng tôi tại một số địa điểm du lịch ở tỉnh Hà Giang (như: Nậm Đăm, huyện Quản Bạ; Lô Lô Chải và Lũng Cầm Trên, huyện Đồng Văn...), có nơi, địa điểm du lịch, ngoài những gia đình làm du

lich cộng đồng, homestay, còn lại những người dân trong cộng đồng tỏ thái độ chưa thân thiện với du khách.

Kết luận

Phụ nữ dân tộc Hmông ở tỉnh Hà Giang nói riêng ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc tạo dựng nên bản sắc, tính đa dạng văn hóa địa phương, đặc biệt là có nhiều đóng góp trong việc bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mình, bởi họ sở hữu những phẩm chất tốt đẹp của người Hmông, thông qua lối sống thường ngày, kỹ năng canh tác, kỹ thuật thủ công truyền thống... Đây chính là nguồn lực nội sinh, nguồn vốn mà phụ nữ Hmông nắm giữ cần được phát huy hơn nữa trong phát triển văn hóa, xã hội và kinh tế của người Hmông.

Tuy nhiên, để vai trò và nguồn lực của phụ nữ dân tộc Hmông được khai thác và phát huy xứng tầm hơn, cần có định hướng phát triển và ý tưởng đột phá để khai thác vị thế, năng lực của phụ nữ Hmông trong phát triển văn hóa, xã hội và kinh tế của địa phương. Trong đó, phát triển du lịch gắn với năng lực của phụ nữ Hmông là nguồn lực quan trọng của tỉnh Hà Giang □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Minh (Chủ biên, 2021), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2019/12/Ket-qua-toan-bo-Tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-2019.pdf>
3. Ngô Thị Thuý (2017), “Vai trò của phụ nữ dân tộc Hmông trong phát triển kinh tế hộ gia đình”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.